

Vai trò của giáo viên trong giảng dạy Học phần Nghe tiếng Hán giai đoạn sơ cấp tại Trường Đại học Hải Phòng

Lâm Thu Trinh

GV. Trường Đại học Hải Phòng

Received: 4/4/2024; Accepted: 9/4/2024; Published: 12/4/2024

Abstract: Mr. Yang Huiyuan believes: “Language is not taught, but practiced, and thus it is proposed that teaching should serve learning.” That is Teachers must not only impart high-quality learning content, but also provide scientific, correct and effective learning methods. It can be seen that teachers are like guides in students’ learning process. At Hai Phong University, teachers also play an important role in improving the Chinese listening ability of Chinese language students.

Keywords: Language, Hai Phong University, Chinese listening,

1. Đặt vấn đề

Giảng dạy môn Nghe là một phần quan trọng trong giảng dạy tiếng Hán. Đặc biệt là đối với những người bắt đầu học hoặc ở giai đoạn sơ cấp, môn Nghe chính là cánh cửa để họ có thể “bước chân” vào và có thể hiểu được tiếng Hán, chỉ khi hiểu ta mới có thể nói được. Người học là chủ thể chính của hoạt động học nhưng việc học nghe không phải là một quá trình chỉ dựa vào sự tiếp nhận thụ động của người học mà giáo viên (GV) đóng vai trò quan trọng trong quá trình này, đặc biệt là ở giai đoạn sơ cấp. GV không chỉ là người truyền đạt kiến thức mà còn là người hướng dẫn hoạt động học tập của người học. Vậy làm thế nào để có thể phát huy tối đa vai trò của GV trong việc giảng dạy học phần nghe cũng là một vấn đề rất cần thiết.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận

2.1.1. Khái quát về môn nghe tiếng Hán

Môn Nghe là một môn học quan trọng trong giảng dạy tiếng Hán, có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến khả năng nghe của người học bao gồm yếu tố khách quan và chủ quan. Yếu tố khách quan bao gồm nội dung bài nghe, yêu cầu mục tiêu khi nghe, môi trường chất lượng âm thanh, nền tảng văn hoá; yếu tố chủ quan bao gồm hứng thú và động cơ học tập của người học, cách nhận thức từng người và sự phối hợp giữa các giác quan.

2.1.2. Những nguyên tắc khi dạy học nghe tiếng Hán sơ cấp

Để dạy tốt giờ nghe tiếng Hán thông thường tuân theo các nguyên tắc chung như lấy sinh viên (SV) làm trung tâm, giảng sâu và thực hành nhiều hơn, kết hợp giảng dạy ngôn ngữ và văn hoá và nguyên tắc đặc thù như nghe nhiều luyện nhiều, kết hợp nghe và luyện

tập, nguyên tắc tập trung làm nổi bật trọng tâm bài học và nguyên tắc kiểm soát lượng đầu vào để không làm giảm khả năng tập trung của SV, nâng cao hiệu quả học nghe.

2.1.3. Các nghiên cứu liên quan

Lý Hồng Ân nêu ra ảnh hưởng của môi trường học ngôn ngữ đối với việc dạy nghe trong “Lý thuyết mới về dạy nghe tiếng Trung Quốc” (Tạp chí Đại học Nam Kinh, 2000)

Luận văn của Mạnh Quốc “Một số vấn đề về dạy nghe trực tiếp cho tiếng Trung sơ cấp” (Học viện Hoa văn Đại học Tế Nam, 2009) đã giải thích tầm quan trọng của việc dạy nghe sơ cấp, tính khả thi của dạy nghe trực tiếp sơ cấp và các đặc điểm của tài liệu dạy nghe trực tiếp sơ cấp.

“Các nguyên tắc và các khâu trong dạy học nghe hiểu giai đoạn sơ cấp” của Lý Hồng Anh (Tạp chí Đại học Sư phạm Thẩm Dương, 1999) đã đề xuất cách sử dụng các nguyên tắc nghe hiểu để cung cấp cho người học nguồn ngôn ngữ tự nhiên phong phú và giúp họ xây dựng khả năng nghe hiểu của mình.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Một số vấn đề trong việc giảng dạy môn nghe

*Phương thức giảng dạy môn nghe

Hiện nay, nhìn chung GV trước tiên dạy từ mới theo sách giáo khoa, sau đó tiến hành luyện nghe và cuối cùng giáo viên sửa câu trả lời. GV đôi khi sẽ phát nội dung nghe thêm hai lần nữa dựa trên câu trả lời của học sinh cho đến khi hầu hết SV có thể hiểu được. Với cách giảng dạy như vậy, SV được làm việc với các câu hỏi và luyện tập kỹ năng nghe lặp đi lặp lại. Sau một thời gian dài luyện nghe như vậy, SV sẽ bị mất tập trung, có thể gây ra tâm lý chán nản, dẫn đến hiệu quả giảng dạy thấp.

**Vai trò của GV trong giờ học nghe*

Từ phương thức dạy nghe thông thường như trên, việc chính GV làm khi dạy nghe cho SV là giúp SV hiểu từ mới, phát đoạn ghi âm và đưa ra câu trả lời. Một số GV cho rằng môn nghe rất đơn giản, có tài liệu nghe và đáp án làm sẵn, việc dạy nghe thiên về hoàn thành nhiệm vụ dạy học. Nhiều GV chưa hiểu rõ bản chất của việc rèn luyện kỹ năng nghe, bỏ qua việc hướng dẫn khả năng và phương pháp nghe của SV, chưa phát huy hết vai trò hướng dẫn của GV trong dạy học.

2.2.2. Nâng cao vai trò của GV trong giờ học nghe tiếng Hán ở Trường Đại học Hải Phòng

Nghe hiểu là một quá trình vô cùng phức tạp, không chỉ bao gồm kiến thức ngôn ngữ mà còn cả kiến thức phổ thông, phương thức học tập cá nhân, phương pháp ghi nhớ..., điều này đòi hỏi GV dạy nghe ngoài việc hướng dẫn SV học kiến thức ngôn ngữ mà còn phải hướng dẫn SV áp dụng các phương pháp học tập phù hợp để nâng cao hiệu quả học tập. Đây là một quá trình diễn ra cả trước, trong và sau khi nghe.

**Trước khi nghe*

● Tìm hiểu từ mới

Nắm vững các từ mới liên quan đến tài liệu nghe trong bài là cơ sở để SV hiểu rõ tài liệu nghe. Trước tiên, GV hướng dẫn SV nắm vững các từ này và loại bỏ những trở ngại về từ vựng trong quá trình nghe hiểu chứ không chỉ giúp SV đọc từ mới.

● Hướng dẫn SV đọc câu hỏi và các phương án trả lời, dự đoán nội dung nghe

Việc dạy nghe đòi hỏi SV phải đưa ra lựa chọn trong một khoảng thời gian giới hạn, nếu không có sự hướng dẫn trước khi học của GV, SV sẽ nghe mà không có sự chuẩn bị trước, không những không biết mình sắp nghe những gì mà còn lúng túng khi trả lời câu hỏi. Việc giúp SV hiểu câu hỏi và đoán trước nội dung bài nghe có thể góp phần mang lại hiệu quả tốt hơn cho giờ học. Với SV ngành ngôn ngữ Trung Quốc trường Đại học Hải Phòng, còn nhiều SV chưa tự giác, chủ động trong việc học để có thể tự tìm hiểu bài học trước khi lên lớp thì việc này càng có ý nghĩa quan trọng hơn.

**Trong khi nghe:* Lấy “Giáo trình nghe tiếng Hán” làm ví dụ, các dạng bài tập luyện tập chủ yếu là nghe câu chọn đáp án đúng, nghe đoạn hội thoại ngắn chọn đáp án đúng, nghe đoạn hội thoại hoặc đoạn văn dài để chọn câu trả lời, phán đoán đúng sai hoặc trả lời câu hỏi. Nhìn chung các bài nghe thường được phát hai lần, trong thực tế giảng dạy, với những bài nghe có nội dung dài hoặc khó thì GV có thể phát nhiều lần hơn để SV có thể nắm được nội dung và làm bài tập.

● Rèn luyện cho SV khả năng vượt qua những rào

cản, khó khăn về từ mới, loại bỏ nỗi sợ và lo lắng về tâm lý.

Khi GV phát bài nghe, gặp phải những từ không hiểu, có những SV thiếu kinh nghiệm nghe thường mất bình tĩnh và không nghe được những nội dung tiếp theo, nhưng có những SV có thể xử lý một cách bình tĩnh, vẫn tiếp tục nghe và phán đoán nghĩa của từ dựa vào ngữ cảnh. Trên thực tế, ngay cả khi chúng ta nghe ngôn ngữ mẹ đẻ cũng có thể gặp phải từ hoặc nội dung mà mình không hiểu, đôi khi bị ảnh hưởng bởi tiếng ồn không nghe rõ từ hoặc câu nào đó, nhưng nhìn chung không cản trở khả năng nghe hiểu của họ. Từ đó có thể thấy, bồi dưỡng cho SV khả năng vượt qua trở ngại về từ mới là nhiệm vụ, cũng là mục tiêu của GV dạy môn nghe tiếng Hán, cụ thể GV có thể khuyến khích SV tích cực chủ động suy nghĩ, mạnh dạn phán đoán để hiểu nội dung bài nghe.

● Khuyến khích SV ghi chép ngắn gọn

Nếu SV nghe và chỉ dựa vào trí nhớ thì sẽ rất khó để nhớ được hết nội dung nghe. Việc ghi chép các thông tin quan trọng một cách ngắn gọn giúp ích cho việc ghi nhớ, phán đoán. Ví dụ, trong giảng dạy môn nghe, chúng ta có thể gặp những tài liệu có các thông tin chứa con số, ngày, giờ..., các phương án trả lời đưa ra cũng gần giống nhau, lúc này giáo viên cần yêu cầu SV ghi chép lại các thông tin nghe được bên cạnh các đáp án cho trước, cách ghi chép cũng tương đối đa dạng: viết phiên âm, vẽ hình, ghi bằng tiếng Việt, viết tắt... Hướng dẫn bằng PP lý thuyết là một trong những cách chủ yếu để GV dạy học nghe, đồng thời cũng là một trong những cách phát huy vai trò của GV trong việc giảng dạy.

● Hướng dẫn SV nắm từ khóa và hiểu ý chính của bài:

Từ khóa là những từ đóng vai trò then chốt trong tài liệu nghe và thể hiện những thông tin cốt lõi của bài viết. “Phương pháp dạy từ khóa” là một trong những PP chủ yếu của dạy nghe. Dạy nghe không yêu cầu SV phải hiểu từng câu trong tài liệu nghe mà yêu cầu các em phải nắm được các từ khóa. Chỉ bằng cách nắm vững các từ khóa, SV mới có thể tìm thấy thông tin quan trọng từ các đoạn văn bản và đưa ra nhận định chính xác. Thông qua sự hướng dẫn đúng đắn của GV, SV có thể nắm được các từ khóa chính của bài viết, chủ động suy nghĩ, tóm tắt được ý chính của bài viết, từ đó nâng cao kỹ năng nghe của SV. Cụ thể, SV có thể tìm kiếm từ khóa thông qua tiêu đề bài nghe, phương án trả lời, từ ngữ, câu lặp lại...

● Chú ý đến việc giảng dạy, giải thích:

Việc tập trung vào việc luyện tập của SV mà bỏ qua những lời giải thích của GV là hiện tượng phổ biến

(Xem tiếp trang 159)

cấp hạt tải sinh ra khi chiếu sáng [3]. Từ đường đặc trưng $J-V$ khi chiếu sáng bằng đèn halogen và đèn UV, hình 2.4.a, các giá trị của thế hở mạch và dòng ngắn mạch được chỉ ra trên bảng 2.1. Theo đó V_{OC} và J_{SC} của điện cực ZnO/ITO khi chiếu đèn halogen là 261 mV và $30 \mu A/cm^2$, trong khi đó các giá trị này là 323 mV và $50 \mu A/cm^2$ dưới đèn UV.

Bảng 2.1: Giá trị V_{OC} , J_{SC} tương ứng của điện cực ZnO/ITO khi chiếu sáng bằng đèn halogen và đèn UV.

Loại đèn chiếu	Mẫu Z4	
	V_{OC} (mV)	J_{SC} ($\mu A/cm^2$)
halogen	261	30
UV	323	50

3. Kết luận

Bằng phương pháp bốc bay nhiệt trong chân không chúng tôi đã chế tạo thành công màng ZnO có cấu trúc nano xốp và ở nhiệt độ $\approx 450^\circ C$, màng cho hiệu ứng quang điện tốt nhất. Kết quả khảo sát tính chất quang điện cho thấy rằng ngoài tác dụng dẫn điện tử, điện cực ZnO/ITO còn đóng góp vào hiệu

suất quang điện do hấp thụ vùng bức xạ UV. Kết quả này là tiền đề cho việc nghiên cứu tiếp theo, đó là có thể phủ lớp nhuộm màu (chất bán dẫn nhạy sáng như CdS, CdSe, CdTe, CuInS₂, InP) lên màng ZnO để tăng cường khả năng hấp thụ ánh sáng mặt trời trong vùng khả kiến. Từ đó có thể ứng dụng làm điện cực thu điện tử trong các pin Mặt trời thế hệ mới.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Ngọc Long (2007), *Vật lý chất rắn*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

2. Jinhuan Jiang, Jiang Pi, and Jiye Cai, *The Advancing of Zinc Oxide Nanoparticles for Biomedical Applications. Hindawi Bioinorganic Chemistry and Applications Volume 2018, Article ID 1062562, 18 pages.*

3. Ismail R. M. A.-A. (2008), *Enhancement of Photoelectrochemical Characteristics of CdS Thin Film Electrodes Prepared by Chemical Bath Deposition: Effect of Annealing and Rate of Cooling*, Ph.D.Thesis, EPFL.

Vai trò của giáo viên trong giảng dạy... (tiếp theo trang 129)

trong việc dạy nghe hiện nay. Đối với SV ngành ngôn ngữ Trung Quốc giai đoạn sơ cấp, sự giải thích của GV, viết lên bảng, nhắc lại, thuật lại ảnh hưởng trực tiếp đến việc nâng cao trình độ nghe của SV. GV phải chú ý đến việc giảng giải, giải thích cho SV hiểu nội dung. Ví dụ, đối với một số từ có bối cảnh văn hóa, chỉ qua lời giải thích của GV, SV mới hiểu được ý nghĩa văn hóa đằng sau từ ngữ và hiểu được toàn bộ bài nghe. Nếu SV nghe 2, 3 lần mà vẫn không hiểu thì GV cần giải thích thay vì yêu cầu SV phải hiểu bằng cách tạm dừng, nói chậm lại, nhắc lại... GV đóng vai trò chủ đạo rất quan trọng trong việc dạy nghe tiếng Hán ở giai đoạn sơ cấp.

*Sau khi nghe

Mặc dù SV đã hoàn thành các nhiệm vụ nghe trên lớp nhưng điều đó không có nghĩa là việc dạy nghe đã kết thúc. Nhiều GV cho rằng chỉ cần SV chọn câu trả lời đúng hay trả lời đúng câu hỏi thì mục đích giảng dạy sẽ đạt được, nhưng điều đó hoàn toàn là chưa đủ. Nghe là kỹ năng quan trọng trong nghe, nói, đọc và viết, có liên quan đến đầu ra của các kỹ năng tiếng Hán khác. Ngoài việc luyện tập trên lớp, GV còn có thể chuẩn bị một số bài tập khác như yêu cầu SV tóm tắt nội dung bài nghe, nói lên quan điểm của mình về những gì được nghe... Bằng cách này, GV có thể nắm bắt được trình độ nghe của SV từ nhiều góc độ khác nhau, đồng thời cũng có thể làm tăng sự hứng thú của cả lớp và giúp SV không rơi vào một phương thức giảng dạy duy nhất là nghe tài liệu và đưa ra đáp án

theo tài liệu.

Với đặc điểm của giờ học nghe, rất khó để giao bài tập viết. Vì vậy, việc luyện nghe hầu hết được thực hiện trên lớp học. Trên cơ sở đó, việc xây dựng và nghiên cứu các bài nghe phù hợp cũng là một trong những cách quan trọng để GV hướng dẫn SV nâng cao khả năng nghe. Ví dụ như cho SV nghe một số đoạn phim, video hay bài hát, đoạn nhạc GV chuẩn bị, ngoài ra GV cũng có thể yêu cầu SV chủ động tìm các đoạn phim, đoạn nhạc... để nghe thay vì thụ động chờ các bài tập GV đưa.

3. Kết luận

GV áp dụng PP dạy nghe đúng không chỉ có thể nhanh chóng nâng cao khả năng nghe tiếng Hán của SV mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến việc hình thành PP học tập của SV đối với môn nghe tiếng Hán, đặc biệt là ở giai đoạn sơ cấp, khi SV mới tiếp cận với ngôn ngữ này trong thời gian chưa lâu. Để giúp SV hình thành quan điểm học tập đúng đắn và thói quen học tập tốt đòi hỏi mỗi GV dạy tiếng Hán phải chăm chỉ học tập cho đến khi tìm ra PP học phù hợp nhất cho SV của mình.

Tài liệu tham khảo

1. 孔文 (2002), 教师在听力教学中的作用, 中国成人教育

2. 刘松浩 (2008), 汉语听力教学与方法, 北京大学出版社

3. 李晓琪 (2006), 对外汉语听力教学研究, 商务印书社